

Số: 203 /2015/NQ-HĐND

Long An, ngày 15 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án
"Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS
tỉnh Long An giai đoạn 2015-2020"

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật phòng, chống vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 25/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030";

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 16/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2013 - 2020";

Căn cứ Thông tư liên tịch số 163/2012/TTLT-BTC-BYT ngày 08/10/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Y tế quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2012 - 2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2129/TTr-UBND ngày 12/6/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Long An, giai đoạn 2015 - 2020, báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất Kế hoạch thực hiện Đề án "Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Long An giai đoạn 2015 - 2020", với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu của kế hoạch

1.1. Mục tiêu chung

Bảo đảm nguồn tài chính bền vững cho việc thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng dần tỷ lệ chi tiêu cho công tác phòng, chống HIV/AIDS từ ngân sách địa phương bảo đảm được nhu cầu kinh phí cho hoạt động phòng chống HIV/AIDS tại tỉnh.

- Bảo đảm 80% doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại doanh nghiệp.

- Bảo đảm 80% số người nhiễm HIV có thể bảo hiểm y tế được chi trả theo quy định vào năm 2016 và đạt 100% vào năm 2020.

- Tăng nguồn thu từ một số dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS để tự cân đối thu - chi cho các hoạt động của các dịch vụ này.

2. Kinh phí thực hiện

Dựa trên các số liệu về xu hướng lây nhiễm HIV đến năm 2020, nếu kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống HIV/AIDS không còn, để can thiệp phòng, chống HIV/AIDS có hiệu quả, địa phương cần cấp kinh phí giai đoạn 2015-2020 là **24,584 tỷ đồng** chiếm tỷ trọng **24,71%** trong tổng chi. Kinh phí phân bổ chi tiết theo từng năm như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Nguồn ngân sách/Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng cộng	(%)
Ngân sách trung ương	0,709	-	-	-	-	-	0,709	0,71
Ngân sách địa phương	1,153	2,984	3,849	4,258	5,564	6,776	24,584	24,71
Ngân sách các dự án	7,838	6,825	5,557	4,303	2,912	2,286	29,721	29,88
Thu từ bảo hiểm y tế	0,644	0,987	1,325	1,709	2,146	2,644	9,455	9,51
Thu viện phí và các nguồn khác	1,976	3,124	4,734	6,955	8,541	9,671	35,001	35,19
Tổng nhu cầu	12,320	13,920	15,465	17,225	19,163	21,377	99,470	100,00

Trường hợp kinh phí phòng chống HIV/AIDS được cấp lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, địa phương cần cấp kinh phí giai đoạn 2015-2020 là **8,975 tỷ đồng** (ngân

sách trung ương năm 2015 đã phân bổ 0,709 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 9,02% trong tổng chi. Kinh phí phân bổ chi tiết theo từng năm như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Nguồn ngân sách/Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng cộng	(%)
Ngân sách trung ương	0,709	1,721	2,463	2,732	3,881	4,812	16,318	16,40
Ngân sách địa phương	1,153	1,263	1,386	1,526	1,683	1,964	8,975	9,02
Ngân sách các dự án	7,838	6,825	5,557	4,303	2,912	2,286	29,721	29,88
Thu từ bảo hiểm y tế	0,644	0,987	1,325	1,709	2,146	2,644	9,455	9,51
Thu viện phí và các nguồn khác	1,976	3,124	4,734	6,955	8,541	9,671	35,001	35,19
Tổng nhu cầu	12,320	13,920	15,465	17,225	19,163	21,377	99,470	100,00

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa VIII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2015.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP "TP.HCM" (b/c);
- Ban Công tác đại biểu, UBTVQH (b/c);
- Bộ Y tế (Cục Phòng, chống HIV/AIDS);
- Bộ Tài chính;
- TT.TU (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Xương

